

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hôm nay vào hồi 08h 00 phút, ngày 06/4/2023, tại trụ sở Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin (Mã số Doanh nghiệp: 5700 526 340; Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 12 năm 2022).

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13; khu 8; Phường Bắc Sơn; Thành phố Uông Bí; Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203. 3854. 392; Fax: 0203 3854. 358

Đã diễn ra Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội)

Tham dự Đại hội gồm có:

- Theo số liệu tổng hợp của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông vào hồi 08h30 phút có: 25 vị cổ đông sở hữu và đại diện cho 1.996.073 cổ phần, bằng 81,87% số cổ phần phổ thông của Công ty.

(có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo Biên bản này).

Đại hội do Ông Phạm Xuân Phi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội đã cử thư ký giúp việc đại hội: là Ông Phạm Văn Chung, Thư ký HĐQT.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung công việc sau đây:

I- THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC ĐỂ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã làm việc và công bố tất cả các cổ đông hiện diện đều đủ tư cách tham dự đại hội. Những cổ đông hiện diện tham dự đại hội có số cổ phần sở hữu và đại diện cho 81,87 % số cổ phần phổ thông (đồng thời là vốn điều lệ) của Công ty. Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành.

II- NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Bùi Xuân Tiến được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội báo cáo Chương trình làm việc, Quy chế làm việc tại đại hội và đã được 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.



2. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch năm 2023 .

3. Ông Phạm Văn Chung - Kế toán trưởng trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo Kiểm toán.
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch năm 2023.
- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.

4. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.

5. Ông Trần Hữu Đoàn-Thành viên Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.
- Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

6. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày: Việc thay đổi nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ đối với Chủ tịch HĐQT là Ông Phạm Xuân Phi thay Ông Lê Quang Bình từ ngày 25/10/2022.

7. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả Ông Lê Hữu Tài trúng cử là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 với số cổ phần 1.996.073 đạt 100% số cổ phần biểu quyết có mặt tham dự Đại hội .

Đại hội đã tiến hành thảo luận

- Phần thảo luận: Các ý kiến đều nhất trí với những nội dung đã được trình bày;
- Các ý kiến chất vấn: 0

KẾT LUẬN

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch năm 2023

1.1. Kết quả SXKD năm 2022

Tổng doanh thu: 235,4 tỷ đồng đạt 151,8% kế hoạch năm và bằng 141% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: Đạt 4,6 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2021;

- Lao động bình quân trong năm: 190 người bằng 91,3% kế hoạch;

- Tiền lương bình quân đạt 12,4 triệu/người/tháng, tăng 44% so với kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2021.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2023

- Giá trị sản xuất : 155 tỷ đồng;

- Doanh thu 155 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân: 8,85 triệu đồng/người-tháng;

(Các chỉ tiêu doanh thu, tiền lương, lợi nhuận phân đầu vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch)

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch năm 2023.

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.670.889.940
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	11%	2.681.910.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		948.536.600
	Cổ đông khác		1.733.373.400
2	Lợi nhuận còn lại		988.979.940
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		101.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		887.979.940

2.2. Kế hoạch năm 2023

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 là: 10%.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023

Nội dung chính như sau:

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 là: 398,880,000 đ (Ba trăm chín támtrieeuj, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội..

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo Kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm vụ năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

7. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán : (Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam) để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

8. Chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban quản lý vốn của TKV là người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

9. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả bầu cử:



- Ông Lê Hữu Tài đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 với số cổ phần 1.996.073 bằng % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

10. Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền: Ngày 05/5/2023.

- Ngày thanh toán: Ngày 24/5/2023.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.996.073 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của 100% cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 11h 30ph cùng ngày./.

THƯ KÝ



Phạm Văn Chung



Phạm Xuân Phi

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 06 tháng 4 năm 2023 Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí-Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch năm 2023:

1.1. Kết quả SXKD năm 2022

Tổng doanh thu: 235,4 tỷ đồng đạt 151,8% kế hoạch năm và bằng 141% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: đạt 4,6 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2021

- Lao động bình quân trong năm: 190 người, bằng 91,3% so với kế hoạch;

- Tiền lương bình quân đạt 12,4 triệu/người/tháng, tăng 44% kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2021).

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2023

- Giá trị sản xuất : 155 tỷ đồng;

- Doanh thu 155 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân: 8,85 triệu đồng/người-tháng;

(Các chỉ tiêu doanh thu, tiền lương, lợi nhuận phần đầu vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch)

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch năm 2023.



2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.670.889.940
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	11%	2.681.910.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		948.536.600
	Cổ đông khác		1.733.373.400
2	Lợi nhuận còn lại		988.979.940
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		101.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		887.979.940

2.2. Kế hoạch năm 2023

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 là: 10%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 là: 398.880.000 đ (Ba trăm chín tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo Kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán : (Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam) để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

Điều 8. Chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban quản lý vốn của TKV là người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 9. Bầu bổ sung Ông Lê Hữu Tài là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10. Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền: Ngày 05/5/2023.

- Ngày thanh toán: Ngày 24/5/2023.

Điều 11. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin./.

Nơi nhận:

- UBCK NN; SGDCK HN (B/cáo);
- Tập đoàn TKV (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông (đăng Website);
- Các đơn vị;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Xuân Phi



**DANH SÁCH CỔ ĐỒNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU+ ỦY QUYỀN	KÝ NHẬN TÀI LIỆU
1	Bùi Xuân Tiến .	186,419	
2	Doãn Văn Tiến	9,322	
3	Hoà Quang Bấm .	44,817	
4	Hoàng Bội Vinh .	5,737	
5	Hoàng Văn Tung.	8,606	
6	Lê Hữu Tài .	409,840	
7	Lê Thị Hằng .	8,246	
8	Nguyễn Trọng Thanh .	13,624	
9	Nguyễn Minh Tâm .	105,730	
10	Nguyễn Quang Trung.	20,795	
11	Nguyễn Thị Huê .	7,171	
12	Nguyễn Thị Năm .	20,079	
13	Nguyễn Thị Thuý .	18,286	
14	Nguyễn Văn Hồng ,	8,963	
15	Nguyễn Văn Minh .	13,265	
16	Nguyễn Văn Phiên .	7,888	
17	Nguyễn Xuân Thanh .	65,252	
18	Phạm Quang Hợi .	21,869	
19	Phạm Văn Chung	54,006	
20	Phạm Văn Thiện	10,756	
21	Lưu Tuấn Dâng ,	9,680	
22	Trần Hữu Đoàn .	13,622	
23	Đông Minh Tiến .	7,528	
24	Đỗ Huy Thành .	61,549	
25	Đỗ Thị Thu Hương ,	10,039	
26	Phạm Xuân Phi	862,306	
	Tổng cộng		

1996-073 = 81,87%

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số: 05/QCLV-ĐHĐCĐ

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 10/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:



a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

30 - C.
TY
HÀN
TUONG
ACOMI
31 - T.C.

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.



12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Xuân Phi

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 01/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH NĂM 2023

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Triển khai thực hiện công tác SXKD và các mặt công tác của công ty năm 2022 diễn ra trong bối cảnh cả nước nói chung và Tập đoàn CN Than khoáng sản Việt Nam thời gian quý I và đầu quý II năm 2022 phải quyết liệt đối phó với tình hình dịch bệnh COVID-19, nhiều đơn vị SXKD trong và ngoài Tập đoàn bị ảnh hưởng ; sản xuất kinh doanh than trong năm có nhiều thuận lợi song cũng gặp nhiều khó khăn ; Giá cả mặt hàng đầu vào tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công .

Về thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tập đoàn, được các đơn vị trong TKV giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ cùng với việc lựa chọn các giải pháp và chiến lược SXKD phù hợp đảm bảo cho nền tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; công tác quản lý được duy trì nề nếp, hiệu quả; lực lượng lao động trẻ có trình độ, hăng hái, nhiệt tình trong công việc... là những thuận lợi và cơ sở để triển khai hoạt động SXKD năm 2022 đạt kết quả tốt.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD

- Doanh thu: 235,4 tỷ đồng đạt 151,8% kế hoạch năm và bằng 141% so với năm 2021.

- Giá trị sản xuất: 209,15 tỷ đạt 177,% kế hoạch và bằng 156% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: Đạt 4,6 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2021;

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 18,6% và bằng 106% so với năm 2021.

- Lao động bình quân trong năm: 190 người bằng 91,3% kế hoạch, và bằng 95% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân đạt 13,4 triệu đồng/người-tháng bằng 123% so với năm 2021.



- Tiền lương bình quân đạt 12,4 triệu/người/tháng, tăng 44% so với kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2021,

- Thực hiện chỉ tiêu hiện vật chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ %
1	Chế tạo thiết bị	Tấn	660	1.587	
	Máng cào các loại	Cái	20	11	55
	Xe goòng 1-3T	Cái	180	482	267
	Xe song loan chở người	Cái	50	141	282
	Ghi đường sắt	Bộ	120	155	129
	Máy xúc đá	Cái	4		
	Cấp liệu lặc	Cái			
	Lật goòng 3T	Cái			
	Tàu điện 5-8T	Cái	4	11	275
2	Chế tạo phụ tùng	Tấn	985	1.026	104
	Cầu máng cào	Bộ	3.500	5.140	147
	Bánh lai xích MC	Bộ	300	575	191
	Đầu đuôi MC	Bộ	20	10	50
	Hộp giảm tốc MC	Cái	30	81	270
	Phụ tùng khác	Tấn	598	622	104
3	Vi thép chống lò các loại	Tấn	1.780	1.552	87,2
4	Sửa chữa thiết bị	Cái			
	Động cơ các loại	Cái	12	17	141
	Tàu điện các loại	Cái	20	36	180
	Máy xúc đá	Cái	6	5	83
	Toa xe 30T	Cái	30	38	126
	Thiết bị khác	Cái	45	58	129
5	Doanh thu				
	DT SX Cơ khí	Trđ	155.000	234.176	151
	DT khác			1.233	
6	Lợi nhuận	Trđ	3.200	4.605	144
7	Tiền lương bình quân	Trđ	8,577	12,417	144

2. Những kết quả đã đạt được trên các mặt công tác

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Việc lãnh đạo, điều hành sản xuất của Công ty trong năm 2022 đỡ khó khăn hơn so với năm 2021 do công việc ổn định hơn, các bộ phận cơ bản đảm bảo việc làm, điểm nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2022 đó là

Công tác tổ chức sản xuất mà điển hình là trong thời gian sửa chữa toa xe 30 tấn. Tuy nhiên cơ cấu sản phẩm thay đổi, áp lực về tiến độ giao hàng nên việc tổ chức sản xuất luôn có sự biến động... Vì vậy, phải chịu nhiều áp lực về bố trí, sử dụng lao động do Công ty có nhiều ngành nghề khác nhau.

2.2. Công tác thị trường : được quan tâm thực hiện tốt, các mối quan hệ hợp tác truyền thống được củng cố, duy trì; Mặc dù ảnh hưởng của dịch COVID-19 (quý I, đầu quý II) song các hoạt động tiếp xúc, khách hàng được chú trọng và đổi mới, qua đó đã mở rộng được các kênh nắm bắt thông tin nhu cầu của khách hàng để chủ động trong tìm kiếm thị trường, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo Tập đoàn, sự giúp đỡ của các Ban chuyên môn của Tập đoàn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên trong năm 2022 doanh thu ngoài TKV còn hạn chế, doanh thu bán hàng ngoài TKV là hơn 2,8 tỷ đồng bằng 1,2% tổng doanh thu.

Công tác quản lý vật tư: đã được củng cố, tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Quá trình mua bán, cấp phát, sử dụng, quyết toán vật tư được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định và có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao do đó việc cung ứng vật tư cơ bản đáp ứng nhu cầu của sản xuất. Việc sử dụng vật tư tại các đơn vị đã được cải thiện tốt hơn. Vật tư được sử dụng triệt để, tỷ lệ vật tư phế liệu đã giảm đáng kể... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty

Công tác quản trị chi phí: luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Đã thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý các chi phí, văn phòng, điện, nước; thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế và phân loại chi phí để quản lý; tham gia xây dựng và kiến nghị điều chỉnh các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp sản xuất trên cơ sở tập hợp các số liệu thống kê phân tích...trong năm 2022 Công ty đã tiết kiệm chi phí được trên 1,4 tỷ đồng.

2.4. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022 của Công ty được Tập đoàn TKV phê duyệt xây dựng 01 công trình nâng cấp, cải tạo lưới điện trạm biến áp từ 6Kv lên 22Kv với tổng giá trị là 5,9 tỷ đồng. Công ty đã triển khai phân tư vấn và chuyển sang năm 2023 thực hiện theo kế hoạch.

2.5. Công tác tài chính, kế toán thống kê

Được duy trì có nề nếp; lập báo cáo nhanh, gọn đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho các cấp trong việc điều hành SXKD của Công ty. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, quản lý chặt chẽ vốn và tài sản, hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Trong năm, các chỉ tiêu về tài chính thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Công tác kỹ thuật: Thực hiện tốt công tác hoàn thiện các bản vẽ kỹ thuật, định mức kỹ thuật cho sản xuất; hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật cho việc tham dự đấu thầu; ban hành bổ sung các quy trình sản xuất và sửa chữa nhằm tăng cường quản lý công nghệ, an toàn, quản lý chất lượng.

Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới

Năm 2022 Công ty đã tập chung chỉ đạo và triển khai hoàn thiện công nghệ và áp dụng gia công nhiều chi tiết trên các thiết bị CNC đạt kết quả tốt. Trong đó nổi bật là khả năng áp dụng trên diện rộng, đa dạng và đào tạo đủ nguồn nhân lực để triển khai áp dụng đưa các thiết bị CNC đã đầu tư vào phục vụ có hiệu quả.

Về phát triển sản phẩm mới: Năm 2022 Công ty đã triển khai cải tiến các sản phẩm và đã cung cấp ra thị trường như sửa chữa, nâng cấp tàu điện 8 tấn từ 01 ca bin thành 02 ca bin đã được khách hàng sử dụng và phản hồi tích cực.

Công tác cơ điện Mặc dù luôn phải tập trung mọi nguồn lực cho công tác sản xuất đảm bảo tiến độ của khách hàng. Song công tác sửa chữa thiết bị luôn quan tâm. Công tác sửa chữa nội bộ cơ bản đáp ứng được tiến độ đáp ứng đảm bảo thiết bị phục vụ sản xuất.

Phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất . Năm 2022 sáng kiến chủ yếu về chế tạo đồ gá là chính, chưa có sáng kiến mang tính đột phá trong các lĩnh vực rất cần quan tâm như cải thiện điều kiện làm việc, sáng kiến về an toàn lao động...

Công tác An toàn - VSLĐ

Được lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu và duy trì thường xuyên, liên tục rộng khắp, từ bộ máy quản lý đến các phân xưởng, đơn vị sản xuất, các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng trong toàn Công ty, Trong năm không xảy ra tai nạn lao động.

Công tác môi trường

Đã được cải thiện rất lớn, ý thức tự giác của các đơn vị và của người lao động cũng đã được nâng lên. Các đơn vị duy trì thường xuyên tổ chức thực hiện vệ sinh nhà xưởng, mặt bằng làm việc... giúp cho việc đảm bảo môi trường lao động của đơn vị cơ bản sạch sẽ, gọn gàng.

2.9. Công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương, đời sống

Với việc thực hiện theo mô hình 03 phòng, 02 phân xưởng và không tăng lao động phụ trợ. Chất lượng lao động quản lý, phục vụ phụ trợ sau tái cơ cấu cơ bản đạt mục tiêu đặt ra là không để mất cán bộ, nhân viên quản lý giỏi hoặc những người làm được việc do đó sau khi tái cơ cấu không ảnh hưởng đến SXKD của công ty .

Về công tác quản lý lao động: năm 2022, người lao động đã nâng cao được ý thức tự giác chấp hành tốt các nội quy, quy trình...đảm bảo năng suất, chất lượng công việc, tuy nhiên, việc quản lý lao động về thời gian, năng suất của một số lao động còn chưa đạt yêu cầu như còn một số lao động ngày công làm việc thấp, tiền lương ngày chưa cao.

Công tác tuyển dụng lao động:

Năm 2022 việc tuyển dụng lao động của Công ty chưa đạt được theo kế hoạch phối hợp kinh doanh, trong năm tuyển dụng được 02 lao động, lý do là do khó khăn về nguồn tuyển.

Về chăm lo đời sống cho người lao động: Do có sự chủ động chuẩn bị tốt nên việc làm và thu nhập của người lao động trong năm khá cao, các chỉ tiêu đều

vượt kế hoạch phối hợp với Tập đoàn. Đặc biệt là không có bộ phận nào thiếu việc làm, nhiều bộ phận phải làm thêm giờ, chủ nhật. Ngoài tiền lương, người lao động còn được phân phối bổ sung tiền lương nhân các dịp Lễ, tết. Cấp chanh, đường, nấu chè đỗ đen phục vụ người lao động những ngày nắng nóng. Hỗ trợ người lao động phải thuê nhà ở, người lao động có nơi ở cách xa Công ty 15km trở lên mỗi tháng 300.000 đồng...

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động: Các chế độ chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động luôn được Công ty quan tâm, chăm lo thực hiện đầy đủ. Trong năm do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên Công ty không tổ chức tham quan, du lịch cho toàn thể người lao động mà chỉ tiền để người lao động tự tổ chức với kinh phí 2 trđ/người. Khi dịch bệnh tương đối ổn định, Công ty tổ chức cho 59 công nhân, cán bộ tham quan du lịch ngoài tỉnh với kinh phí 250 triệu đồng; duy trì chúc mừng sinh nhật cho 100% cán bộ, công nhân; tặng quà người lao động xây dựng gia đình...

Năm 2022, Công ty Đã tổ chức được 01 cuộc Hội nghị đối thoại giữa Giám đốc với đại diện người lao động. Qua đối thoại giúp cho việc giải quyết và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động của Công ty có sự đồng thuận và sự ủng hộ cao của tập thể người lao động với lãnh đạo Công ty.

Việc Thực hiện các giao kết trong HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể: đều được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Một số vướng mắc phát sinh đều được các bộ phận chuyên môn giải đáp, xử lý kịp thời, chính xác nên trong những năm vừa qua, Công ty không có những vụ việc tranh chấp phát sinh.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ** **VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023**

Năm 2023 SXKD của Tập đoàn dự báo vẫn còn không ít khó khăn như tình hình bất ổn về kinh tế, chính trị. Trong kế hoạch điều hành SXKD năm 2023, Tập đoàn TKV chủ trương vẫn tiếp tục duy trì điều hành khối cơ khí theo hướng các đơn vị trong ngành ưu tiên dùng sản phẩm của nhau để cùng nhau phát triển. Mặc dù cũng có những thuận lợi nhất định, song khó khăn rất lớn đó là: Từ đầu năm đến nay giá cả các mặt hàng đầu vào biến động thất thường; sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, khốc liệt, đặc biệt chúng ta phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc... Các sản phẩm chủ lực của Công ty trong những năm vừa qua nay đã dần bão hòa các sản phẩm mới chưa thực sự thay thế được các sản phẩm truyền thống...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi đáng kể. Đó là truyền thống tự lực tự cường, vượt khó vươn lên. Năng lực sản xuất, năng lực quản lý được củng cố và phát huy tốt; tính linh hoạt trong sản xuất cao. Mô hình tổ chức quản lý được sắp xếp tinh gọn, hợp lý. Bên cạnh đó, tình hình tài chính của Công ty trong nhiều năm qua vẫn ổn định, đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu

10 - C
Y
AN .
ONG P
OMIN
T. QU

tự, phục vụ sản xuất. Lực lượng lao động ngày càng trưởng thành đã có tay nghề tốt hơn đảm đương được nhiệm vụ đặt ra.

1. Mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2023

(1)- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

(2)- Thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn với các chỉ tiêu:

- Doanh thu 155 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất 155 tỷ.
- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân toàn Công ty: 8,85 triệu đồng/người/tháng,
- Lao động bình quân: 202 người;
- Năng suất lao động: 120 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu 14,36%.

* Phân đầu các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch.

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra

(1)- Ưu tiên số một cho công tác thị trường để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Bộ phận thị trường phải thường xuyên tiếp cận khách hàng, nắm bắt, phân tích các thông tin để phục vụ cho công tác thị trường. Phân đầu doanh thu các quý năm 2023 như sau :

Quý I 35 tỷ ; Quý II 40 tỷ ; quý III 45 tỷ ; quý IV 45 tỷ .

(2)- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt quan tâm tới những dịch vụ hậu bán hàng, không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sự khác biệt về tính ưu việt của sản phẩm.

(3)- Tăng cường công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động, đảm bảo tốt các điều kiện và môi trường làm việc để người lao động yên tâm phát huy năng lực trong lao động sản xuất giảm số vụ tai nạn nặng không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trở lên.

(4)- Đẩy mạnh công tác khoa học, công nghệ, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Sử dụng tối đa các thiết bị tự động như máy tiện CNC, máy khoan CNC đã đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, giảm chi phí, hạ giá thành.

(5)- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi phí. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất.

(6)- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực. Cần giải quyết tốt các quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi, giữa kết quả lao động và lợi ích được hưởng, xây dựng tiêu chuẩn văn hoá doanh nghiệp. Khuyến khích người lao động tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong công nghiệp và tính chuyên nghiệp cho người lao động.

(7)- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn, thực hiện sự phân công hợp tác trong Tập đoàn, góp phần để sản xuất cơ khí, phát triển sản phẩm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phục vụ cho sản xuất than và nền kinh tế quốc dân.

(8)- Thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ và động viên tinh thần cho người lao động.

Có thể nói: Năm 2023 là năm rất quan trọng, trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn thử thách, song với truyền thống "**Tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, vượt khó vươn lên**" của Công ty đã được tôi luyện gần 60 năm qua, truyền thống "**Kỷ luật - Đồng tâm**" của người thợ Mỏ, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, các tổ chức Đảng, Đoàn thể, của các cấp, các ngành; sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả của các đối tác, bạn hàng. Công nhân, cán bộ Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2023 đã đề ra ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Phi



Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 04/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94,744,688,923	70,584,121,581
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		696,262,854	1,787,496,046
1.Tiền	111	V.1	696,262,854	1,787,496,046
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69,528,995,805	36,136,954,437
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	69,508,031,753	35,425,062,095
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20,964,052	82,821,593
5.Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a		629,070,749
IV.Hàng tồn kho	140		24,466,618,480	32,386,009,311
1.Hàng tồn kho	141	V.7	24,466,618,480	32,386,009,311
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		52,811,784	273,661,787
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	52,811,784	273,661,787
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12,407,347,906	14,399,227,395
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11,651,451,403	14,270,437,230
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11,651,451,403	14,270,437,230
-Nguyên giá	222		69,014,863,367	69,014,863,367
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(57,363,411,964)	(54,744,426,137)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
-Nguyên giá	228		73,538,500	73,538,500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73,538,500)	(73,538,500)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	225,142,315	
1.Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		225,142,315	
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		530,754,188	128,790,165
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	530,754,188	128,790,165



2.Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.24a		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		107,152,036,829	84,983,348,976
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		78,749,826,481	56,804,504,115
I. Nợ ngắn hạn	310		78,749,826,481	56,804,504,115
1.Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	38,364,467,263	33,751,529,396
2.Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			339,048,462
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	1,282,707,679	1,416,620,390
4. Phải trả người lao động	314		4,284,590,812	2,821,846,420
5.Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	139,190,913	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	82,702,423	52,687,809
10.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	29,042,356,366	15,000,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	4,845,466,315	2,598,687,381
12.Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708,344,710	824,084,257
II. Nợ dài hạn	330			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28,402,210,348	28,178,844,861
I.Vốn chủ sở hữu	410		28,402,210,348	28,178,844,861
1.Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	24,381,000,000	24,381,000,000
-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
8.Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	350,320,408	350,320,408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	3,670,889,940	3,447,524,453
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,670,889,940	3,447,524,453
12.Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		107,152,036,829	84,983,348,976

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	234,176,256,755	165,983,067,341
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		234,176,256,755	165,983,067,341
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	209,584,653,466	148,080,416,390
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24,591,603,289	17,902,650,951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3,419,325	2,508,517
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1,676,204,156	1,150,823,661
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1,676,204,156	1,150,823,661
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	3,419,336,897	-312,982,426

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	15,932,602,110	13,408,716,667
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,566,879,451	3,658,601,566
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1,229,652,974	802,436,813
12. Chi phí khác	32	VI.7	191,500,000	134,670,250
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,038,152,974	667,766,563
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,605,032,425	4,326,368,129
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	934,142,485	878,843,676
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	3,670,889,940	3,447,524,453
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	4,605,032,425	4,326,368,129
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	2,618,985,827	2,311,279,699
Các khoản dự phòng	03	2,246,778,934	(1,087,779,814)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3,419,325)	(56,138,290)
Chi phí lãi vay	06	1,676,204,156	1,150,823,661
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	11,143,582,017	6,644,553,385
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(34,254,347,368)	3,927,781,698
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7,919,390,831	(13,093,608,138)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	5,687,314,885	6,561,410,163
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(181,114,020)	97,553,150
Tiền lãi vay đã trả	14	(1,676,204,156)	(1,150,823,661)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(849,530,757)	(816,068,389)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	6,300,000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1,131,464,000)	(561,391,257)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(13,336,072,568)	1,609,406,951
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(225,142,315)	(3,553,331,584)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	53,629,773
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,419,325	2,508,517
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(221,722,990)	(3,497,193,294)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		Năm nay	Năm trước
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	81,442,066,397	53,693,750,444
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(67,399,710,031)	(50,425,694,429)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1,575,794,000)	(1,676,794,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	12,466,562,366	1,591,262,015
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50	(1,091,233,192)	(296,524,328)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1,787,496,046	2,084,020,374
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	696,262,854	1,787,496,046

4. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, ban kiểm soát như sau:

4.1. Tiền lương, thưởng, thù lao trả cho HĐQT:

- Tiền lương, thưởng, thù lao: 1.795.705.240 đồng.
- Cổ tức: 113.444.000 đồng.

4.2. Thù lao trả cho Ban kiểm soát:

- Thù lao: 126.960.000 đồng.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>.

5. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2023.75 ngày 08 tháng 3 năm 2023. "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomín tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Tổng giám đốc: Mai Lan Phương (Đã ký và đóng dấu)

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua,

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Phi

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 02/BC-CDUB-HĐQT

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.670.889.940
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	11%	2.681.910.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		948.536.600
	Cổ đông khác		1.733.373.400
2	Lợi nhuận còn lại		988.979.940
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		101.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		887.979.940

2. Kế hoạch năm 2023

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 dự kiến là: 10%.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ab

Phạm Xuân Phi

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 03/BC-DHĐCĐ

BÁO CÁO
CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT; BKS NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2023

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Ủy viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 398.880.000 đ (Ba trăm chín tám triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN THÙ LAO
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/10/2022)	51.400.000
2	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 25/10/2022)	10.280.000
3	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
5	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000

6	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	52.560.000
7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	54.960.000
8	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
9	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	36.000.000
	TỔNG CỘNG		398.880.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Phi

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 05/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Căn cứ chức năng quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

T T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty (miễn nhiệm ngày 25/10/2022)
2	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty (bỏ nhiệm ngày 25/10/2022)
3	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT – TP Kế toán-Kế hoạch	Thành viên không điều hành
6	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 11/01/2022, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty



2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 15 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	11/01/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD năm 2021; phương hướng nhiệm vụ quý I/2022 và tạm giao kế hoạch năm 2022.- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.- Thông qua việc ban hành Quy chế Quản lý công nợ.- Thông qua việc bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT.
2	02/2022/NQ-HĐQT	15/02/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với Ông Lê Văn Tuấn.- Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022.- Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	03/2022/NQ-HĐQT	06/4/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD quý I/2022; phương hướng nhiệm vụ quý II/2022, giao kế hoạch SXKD năm 2022.- Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2021.
4	04/2022/NQ-HĐQT	20/4/2022	Thông nhất việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với Ông Lê Văn Tuấn
5	05/2022/NQ-HĐQT	06/7/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD quý II/2022; phương hướng nhiệm vụ quý III/2022.- Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.
6	06/2022/NQ-HĐQT	23/8/2022	- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ.
7	07/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	- Thông nhất chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
8	08/2022/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Thông nhất quy trình bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
9	09/2022/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Thông nhất quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
10	10/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT

			đối với Ông Phạm Xuân Phi- Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty và miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Quang Bình.
11	11/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.
12	12/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển xếp lương đối với Người quản lý Công ty. - Thay đổi thông số trả lương đối với cán bộ quản lý, bộ phận phục vụ, phụ trợ. - Thông qua công tác cán bộ: + Thống nhất về Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty. + Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống đề nghị bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty. + Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
13	13/2022/NQ-HĐQT	29/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất về Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty. - Thông qua kết quả thực hiện quy trình và thống đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
14	14/2022/NQ-HĐQT	19/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu Giám đốc điều hành Công ty. - Thông qua kết quả SXKD năm 2022; mục tiêu nhiệm vụ quý I năm 2023. - Nâng bậc lương đối với người quản lý Công ty. - Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng sản cố định. - Thông qua giới nhân sự để bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. - Đề cử ứng viên thay thế Ông Lê Văn Tuấn - UV HĐQT-Giám đốc Công ty để đảm nhận là người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty. - Thông qua tài liệu tổ chức Hội nghị người lao động năm 2023.
15	15/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	- Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước bị ảnh hưởng của Dịch Covit -19, sự



bất ổn về chính trị và sự biến động của giá cả vật tư đầu vào tăng đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành than nói riêng.

Tình hình SXKD 2022 của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2022 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	235.409	152	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.200	4.605	139	
B	Cổ tức	%	10	11	110	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỷ lệ %
			Năm 2021	Năm 2022	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	28,178	28,402	100,8
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	24,381	24,381	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	350	350	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr. đồng	3,447	3,671	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	84,983	107,152	126,08
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3,447	3,671	106,5
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,12	0,14	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,041	0,034	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các

quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền, phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô hình quản trị tiên tiến để xây dựng và áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

***Tóm lại:** Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 155 tỷ đồng, phấn đấu vượt từ 5% trở lên.
- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng. phấn đấu vượt từ 5% trở lên.
- Cổ tức: 10%

- Tiếp tục quá trình tái cơ cấu theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an



toàn lao động theo hướng đảm bảo, thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động.

4. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



Phạm Xuân Phi



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UNG BÍ - VINACOMIN
Số 06/BC-CĐUB-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ vào các Quy chế, các Hợp đồng kinh tế, Báo cáo tài chính, Báo cáo nghiệp vụ, Báo cáo hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

Ban kiểm soát Công ty đã thường xuyên bám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các Quy chế, các Quyết định do HĐQT ban hành và Hợp đồng trách nhiệm giữa Giám đốc công ty với Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam và các Quyết định về các mặt hoạt động điều hành SXKD năm 2022.

I- GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 15 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao



Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 và sự biến động giá của một số vật tư đầu vào đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2022 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH	TH	% TH
I	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	Trđ	155.000	234.176	151
2	DT khác	Trđ		1.233	
II	Lợi nhuận	Trđ	3.200	4.605	144
III	Tiền lương bình quân	Trđ	8,577	12,417	144

Ban Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy định của Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam.

Kết quả cho thấy Giám đốc, phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc Điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty;



Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của HĐQT, các thành viên Ban Giám đốc điều hành, các Phòng chức năng, phân xưởng của Công ty và các quý vị cổ đông.

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 tôi thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty chúc sức khỏe các Quý Cổ đông.

Chúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**



Trần Hữu Đoàn





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN ƯƠNG BÍ - VINACOMIN
Số 07/BC-CĐUB-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

- Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành - Đống Đa - Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* Nội dung kiểm toán:

+ Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2023 của Công ty

+ Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong số những Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN

Trần Hữu Đoàn

BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Hôm nay ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin, chúng tôi gồm:

1. Ban kiểm soát Công ty:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Trần Hữu Đoàn - Thành viên ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Trọng Thanh - Thành viên ban kiểm soát

2. Đại diện Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin:

- Ông Nguyễn Minh Tâm - Giám đốc công ty;
- Ông Phạm Văn Chung - Kế toán trưởng công ty;
- Cùng một số cán bộ của các phòng ban liên quan của Công ty.

Ban kiểm soát công ty đã làm việc với các phòng ban có liên quan của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin về thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, trên cơ sở các hồ sơ tài liệu các phòng: Kế toán-Kế hoạch, phòng Kỹ thuật-Cơ điện, phòng TCHC cung cấp, Sau khi làm việc đã cùng nhau thông qua một số nội dung sau đây:

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ %
I	Chế tạo thiết bị	Tấn	660	1.587	
1	Máng cào các loại	Cái	20	11	55
2	Xe goòng 1-3T	Cái	180	482	267
3	Xe song loan chở người	Cái	50	141	282
4	Ghi đường sắt	Bộ	120	155	129
5	Máy xúc đá	Cái	4		
6	Cấp liệu lắc	Cái			
7	Lật goòng 3T	Cái			
8	Tàu điện 5-8T	Cái	4	11	275
II	Chế tạo phụ tùng	Tấn	985	1.026	104
1	Gia công vì chống lò	tấn	1.780	1.576	88,5

dl

2	Cầu máng cào	Bộ	3.500	5.140	147
3	Bánh lai xích MC	Bộ	300	575	191
4	Đầu đuôi MC	Bộ	20	10	50
5	Hộp giảm tốc MC	Cái	30	81	270
III	Sửa chữa thiết bị	Cái			
1	Động cơ các loại	Cái	12	17	141
2	Tàu điện các loại	Cái	20	36	180
3	Máy xúc đá	Cái	6	5	83
4	Toa xe 30T	Cái	30	38	126
5	Thiết bị khác	Cái	45	58	129
III	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	Trđ	155.000	234.176	151
2	DT khác			1.233	
IV	Lợi nhuận	Trđ	3.200	4.605	144
V	Tiền lương bình quân	Trđ	8,577	12,417	144

- Năm 2022 các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện của Công ty đạt vượt mức so với kế hoạch: Doanh thu đạt 151%, lợi nhuận trước thuế đạt 144% so KH.

- Tuy nhiên trong năm 2022 có nhiều khó khăn đối với Công ty khi luôn có sự cạnh tranh trong ngành cơ khí, cơ điện, đòi hỏi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cần phải cố gắng trong sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch.

II- Về Báo cáo tài chính năm 2022:

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomim . Ban Kiểm soát công ty thống nhất các nội dung như sau:

1. Công tác kế toán:

- Báo cáo tài chính: Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

2. Về quản lý vốn và tài sản, các chỉ tiêu tài chính:

2.1- Các chỉ tiêu tài chính:

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu : 2,77 lần ;

- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,2 lần, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2.2- Quản lý vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022 là 24.731 triệu đồng;

Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 24.381 triệu đồng, quỹ đầu tư phát triển: 350 triệu đồng;

Hệ số bảo toàn vốn: 1,0 lần, công ty đã bảo toàn được vốn trong sản xuất kinh doanh;

Công ty đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Nhà nước.

2.3- Vốn điều lệ của Công ty:

STT	Cổ đông góp vốn	Vốn điều lệ (Đồng)	
		Giá trị	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Vinacomin	8.623.060.000	35,37%
2	Vốn góp của các cổ đông khác	15.757.940.000	64,63%
	Tổng cộng	24.381.000.000	100%

2.4- Vốn đầu tư ra ngoài công ty : Không

2.5- Nguồn hình thành tài sản cố định và đầu tư XDCB dở dang:

Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty đang thực hiện dở dang dự án nâng cấp lưới điện từ 6 Kv lên 22Kv với tổng chi phí 225 triệu đồng.

Nguồn đầu tư tài sản hiện có 24.731 triệu đồng (Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.381 triệu đồng, quỹ đầu tư phát triển: 350 triệu đồng).

Công ty có đủ nguồn để đầu tư TSCĐ và xây dựng cơ bản. Cần tăng cường công tác đầu tư cho các năm sau để thay thế các thiết bị đã già cỗi sắp hết khấu hao.

2.6 -Quản lý tài sản cố định:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là 69.014 triệu đồng , đã hao mòn: 57.363 triệu đồng, giá trị còn lại là 11.651 triệu đồng;

- Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đến nay là 73,5 triệu đồng , đã hao mòn: 73,5 triệu đồng, đã hết giá trị hao mòn;

Nhìn chung việc quản lý và theo dõi TSCĐ của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ quản lý, sử dụng TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các quy định của Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam.

3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả :

- Quản lý theo dõi nợ phải thu: Nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022 là 69.529 triệu đồng, tăng so với đầu năm là 33.392 triệu đồng. Chủ yếu là phải thu các khách hàng trong Tập đoàn.

Khách hàng nợ với số dư lớn như:

Công ty Than Nam Mầu 13.294 triệu đồng;

Công ty than Dương Huy 9.149 triệu đồng.

Do các doanh thu tiêu thụ vào cuối năm, chưa đến thời hạn thanh toán nên số dư nợ cao. Các khoản nợ phải thu được kế toán công ty mở sổ kế toán phản ánh, theo dõi chi tiết từng đối tượng và đối chiếu công nợ đạt 100%. Công ty không phát sinh công nợ khó đòi, khả năng thanh toán nợ hiện thời đảm bảo (1,2 lần).

82 triệu đồng. Vay và nợ ngắn hạn 29.042 triệu đồng; dự phòng phải trả ngắn hạn khác (bảo hành sản phẩm): 4.845 triệu đồng; Quỹ khen thưởng, phúc lợi 708 triệu đồng.

4. Về công tác quản lý hàng tồn kho:

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022: 24.466 triệu đồng, giảm so với đầu năm (đầu năm 32.386 triệu đồng). Trong đó:

- Nguyên vật liệu tồn kho:
- + Số dư đầu năm (01/01/2022): 2.967 triệu đồng
- + Số dư cuối kỳ (31/12/2022): 5.079 triệu đồng
- + Tăng so với đầu năm : 2.112 triệu đồng

Tỷ lệ tồn kho so với giá trị vật tư xuất dùng cả năm là 3,1% (Quy chế TKV là 6%, quy chế Công ty là 6%), tỷ lệ tồn kho phù hợp so với quy định.

Vật tư phụ tùng tồn kho chậm luân chuyển từ 1 đến 4 năm tổng số 287 triệu đồng Công ty vẫn tiếp tục xử lý.

- Chi phí sản xuất dở dang:
- + Số dư đầu năm (01/01/2022): 29.211 triệu đồng
- + Số dư cuối năm (31/12/2022): 19.116 triệu đồng
- + Giảm so với đầu năm 10.095 triệu đồng

- Thành phẩm tồn kho:
- + Số dư đầu năm (01/01/2022): 05 triệu đồng
- + Số dư cuối kỳ (31/12/2022): 0 triệu đồng
- + Giảm so với đầu năm: 5 triệu đồng

5. Công tác quản lý lao động và tiền lương:

- Công ty thực hiện phân phối tiền lương và thu nhập theo quy chế quản lý tiền lương tiền thưởng ban hành kèm theo quyết định số 30 /QĐ – HĐQT ngày 11/01/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Quỹ tiền lương năm 2022 được trích 28.311 triệu đồng trong đó quỹ lương viên chức quản lý 1.214 triệu đồng ;

- Cuối kỳ còn dư trên TK 334: 4.284 triệu đồng.

6. Công tác đầu tư xây dựng:

- Kế hoạch đầu tư cả năm 2022 của Công ty đã được Tập đoàn duyệt 5.945 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty đang thực hiện dở dang dự án nâng cấp lưới điện từ 6 Kv lên 22Kv với tổng chi phí 225 triệu đồng.

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty là : 3.670.889.940 đồng, dự kiến phân phối như sau:

- + Trả cổ tức cho cổ đông: 2.681.910.000 đồng trong đó:
- * Cổ đông TKV : 948.536.600 đồng;
- * Cổ đông ngoài TKV: 1.733.373.400 đồng.
- + Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích;
- + Trích quỹ KTPL: 988.979.940 đồng.

8. Xếp loại doanh nghiệp: Loại A

IV- Nhận xét, kiến nghị:

- Trong tình hình chung của ngành than gặp nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng không ít đến tình hình SX kinh doanh của đơn vị. Lãnh đạo Công ty đã cố gắng chỉ đạo và đạt được những thành tích đáng kể nêu trên. Kết quả kinh doanh đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 4.605 triệu đồng.

- Không phát sinh công nợ phải thu khó đòi;
- Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn đảm bảo;
- Bảo toàn vốn đảm bảo;
- Hàng tồn kho cuối kỳ giảm so với đầu kỳ: Tồn kho vật tư hàng hóa giảm, tồn kho thành phẩm giảm so đầu kỳ; Đang xử lý vật tư tồn kho chậm luân chuyển từ các năm trước chuyển sang.
- Thực hiện đầu tư năm 2022 theo kế hoạch.

V- Ý kiến của Công ty:

Thông nhất với các nội dung trên.

Biên bản này được lập thành 02 bản, Ban kiểm soát công ty giữ 01 bản, Công ty CP Cơ điện Ung Bí - Vinacomin giữ 01 bản./.

TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
THÀNH VIÊN



Trần Hữu Đoàn

CT CP CƠ ĐIỆN UNG BÍ - VINACOMIN



Nguyễn Minh Tâm



Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 09/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO

Về việc thay đổi nhân sự HĐQT Công ty giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cơ điện Uông Bí- Vinacomin

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-TKV ngày 17/10/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn, Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin";
- Căn cứ đơn xin thôi chức vụ Chủ tịch HĐQT, thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin của Ông Lê Quang Bình;

Tại phiên họp ngày 25/10/2022, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua:

1. Ông Lê Quang Bình, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/Chủ tịch HĐQT Công ty thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin.

2. Bổ nhiệm Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/ Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tham gia là Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Đồng thời cũng tại phiên họp, HĐQT Công ty cũng đã bầu Ông Phạm Xuân Phi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

Về thông tin lý lịch của Ông Phạm Xuân Phi đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

Trên đây là toàn bộ nội dung thay đổi nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ năm 2020 - 2025, HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để được thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



Phạm Xuân Phi



CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN ƯƠNG BÍ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin tổ chức vào ngày 06/4/2023 bầu vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm những người có tên sau đây:

- 1 Ông Nguyễn Trọng Thanh Trưởng ban
- 2 Ông Đỗ Huy Thành Ủy viên

Ban bầu cử chúng tôi đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách dự Đại hội cổ đông là 25 người, sở hữu và đại diện cho 1996.073 cổ phần bằng 81,87% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Tổng số cổ đông chính thức tham gia bầu cử (bỏ phiếu) là 25 người, sở hữu và đại diện cho 1996.073 cổ phần bằng 81,87% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin nhiệm kỳ 2020-2025.

- Danh sách ứng cử vào HĐQT là Ông Lê Hữu Tài,

+ Số phiếu phát ra là: 25 phiếu

+ Số phiếu thu về: 25 phiếu

+ Số phiếu hợp lệ là: 25 phiếu (Đạt 100%)

+ Số phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu như sau:

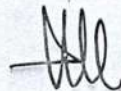
Ông Lê Hữu Tài được 25/25 phiếu bầu ủng hộ, tương ứng với 100...% số phiếu bầu của cổ đông tham dự.

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí quy định thì Ông Lê Hữu Tài đã trúng cử vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Biên bản này được lập thành 05 bản để lưu hồ sơ và báo cáo các cơ quan hữu quan.

Biên bản được lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 06/4/2023 tại văn phòng Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin

Trưởng ban bầu cử: Nguyễn Trọng Thanh



Ủy viên Ban bầu cử: Đỗ Huy Thành

